

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30/10/2018

V/v tranh chấp ly hôn, giao con khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Cảm.

2. Bà Vũ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

Ngày 30/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/8/2018 về việc “Tranh chấp về ly hôn, giao con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/10/2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 15/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cù Tố U, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 11, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Thanh Hải, Luật sư Văn phòng Luật sư Cao Hùng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai, có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Khánh L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 11, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu, Luật sư Văn phòng Luật sư Diệu Song, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2018 và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn đều trình bày:

Chị U và anh Nguyễn Khánh L kết hôn vào ngày 02/3/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng có sự bất đồng quan điểm, lối sống nên thường hay xảy ra cãi vã, thiếu sự cảm thông chia sẻ trong cuộc sống. Mâu thuẫn giữa hai người đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể cải thiện được. Hiện tại cả hai đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn nên chị U đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị U trình bày, vợ chồng chị có một người con chung là cháu Nguyễn Mai P, sinh ngày 08/01/2015 hiện tại cháu đang ở với chị U. Nếu vợ chồng ly hôn, chị U có nguyện vọng xin được nuôi cháu P và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng mỗi tháng 03 triệu đồng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Chị U xác nhận hiện tại chị đang công tác tại phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, thu nhập trung bình hàng tháng từ 4 - 5 triệu đồng, trong cuộc sống hàng ngày chị luôn được mẹ đẻ hỗ trợ giúp đỡ tích cực trong việc đưa đón cháu P đi học, ngoài ra chị còn được mẹ đẻ tặng cho riêng nhà và đất tại thành phố Lào Cai trong khi anh L hiện đang công tác và biên chế tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bắc Hà cách nhà hơn 40 km, hàng tuần mới về thăm nhà được 1 - 2 lần. Do vậy việc chị nuôi cháu P sẽ thuận lợi hơn. Về tài sản: Vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, tại các bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Khánh L trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, lý do mâu thuẫn vợ chồng như chị U trình bày là đúng. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến nhau, xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không được hạnh phúc nên anh L nhất trí ly hôn. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Anh L xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị U trình bày là đúng. Hiện tại anh đang được cấp trên tăng cường có thời hạn 10 tháng kể từ tháng 7/2018 về nhận công tác tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lào Cai. Mức lương của anh hiện tại là 4 - 5 triệu đồng, ngoài ra anh còn có thu nhập thêm từ các khoản từ tiền thuê nhà với doanh thu hàng tháng khoảng 20 triệu đồng, hơn nữa anh luôn được sự giúp đỡ của bố mẹ đẻ trong việc chăm sóc con nên anh đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho anh nuôi và không yêu cầu chị U cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, anh L đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại các bản tự khai trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là bà Nguyễn Thị Diệu có ý kiến:

Anh L và chị U kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, do vậy hôn nhân trên là hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn khó có thể hàn gắn, cả hai đều có nguyện vọng xin được ly hôn do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo nguyện vọng của họ.

Về con chung: Vợ chồng anh L có một con chung tên là Nguyễn Mai P, hiện tại cháu đang ở với chị U từ tháng 7 năm 2018. Xét về điều kiện kinh tế thì cả anh L và chị U đều là công chức do vậy mức thu nhập là ngang nhau, sau khi kết hôn vợ chồng anh L ở nhờ nhà bố mẹ đẻ anh L và được sự hỗ trợ giúp đỡ tích cực của bố mẹ đẻ anh L trong việc chăm sóc con cái, điều này đã được chứng minh tại các tài liệu có xác nhận của tổ dân phố và nhà trường nơi cháu P theo học. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho anh L nuôi sẽ hợp lý hơn, nếu như giao con cho chị U nuôi thì về vấn đề cấp dưỡng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Kiểm sát viên cho rằng: Các bên đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh đã lâu do cả hai đều có những bất đồng quan điểm về lối sống, hiện tại hai người đã ly thân không ai quan tâm đến nhau. Cả hai đều có nguyện vọng xin được ly hôn nên cần công nhận sự tự nguyện xin ly hôn của hai vợ chồng.

Về con chung: Cả hai xác nhận có một con chung tên là Nguyễn Mai P, sinh ngày 08/01/2015. Qua xem xét hoàn cảnh của hai bên và ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em ở địa phương đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao cháu P cho chị U nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng: Xét về khả năng kinh tế và để đảm bảo việc nuôi dạy con chung được tốt cần buộc anh Nguyễn Khánh L phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Mai P 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua việc thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Khánh L vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cù Tố U và anh Nguyễn Khánh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quan hệ hôn nhân trên là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước khi kết hôn giữa hai người chỉ có một thời gian rất ngắn để tìm hiểu. Khi bước vào cuộc sống vợ chồng do cả hai tuổi đời còn trẻ, thiếu những kỹ năng cần thiết và bất đồng quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã, thiếu sự cảm thông, chia sẻ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị U và anh L đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và chấp nhận ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Xét nguyện vọng ly hôn của chị U và anh L là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Các bên đương sự đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Mai P, sinh ngày 08/01/2015. Hiện tại cháu đang ở với chị U. Khi ly hôn, cả hai đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Chị U và anh L đều là các công chức chuyên môn công tác tại các huyện Bát Xát và Bắc Hà của tỉnh Lào Cai, mức lương mà hai người được hưởng hiện tại dao động từ 4 - 5 triệu đồng/tháng. Sau khi kết hôn, chị U và anh L về chung sống và ở nhờ bố mẹ đẻ anh L.

Quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn có xuất trình cho Tòa án các chứng cứ chứng minh chị U được mẹ đẻ tặng cho riêng trong thời kỳ hôn nhân nhà và đất tại phường Kim Tân, thành phố Lào Cai. Hiện tại chị đang làm thủ tục pháp lý để đăng ký quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất. Mẹ đẻ chị U cũng có đơn trình bày với nguyện vọng sẽ cam kết hỗ trợ chị U trong việc chăm sóc, nuôi dạy con cái nếu như vợ chồng chị U ly hôn. Thẩm phán cũng đã tham khảo ý kiến với đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Lào Cai là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân trong việc quản lý, giáo dục chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố và được tham vấn nên giao cháu cháu Nguyễn Mai P, sinh ngày 08/01/2015 cho mẹ đẻ cháu nuôi dưỡng là hợp lý và có căn cứ.

Bị đơn là anh Nguyễn Khánh L cũng xuất trình các tài liệu có xác nhận của nhà trường nơi cháu P học tập, ý kiến tổ dân phố số 11 về nội dung hàng ngày có chứng kiến việc bố, mẹ để cháu đưa đón đi học, ngoài ra còn có sự hỗ trợ của ông bà nội cháu. Anh L còn khai rằng hàng tháng có thu nhập khoảng 20 triệu đồng từ tiền thuê nhà, tuy nhiên anh L không xuất trình được chứng cứ chứng minh mức thu nhập này.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua tham khảo ý kiến của cơ quan chuyên môn giúp việc cho UBND trong việc quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn thành phố. Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho chị U chăm sóc sẽ phù hợp hơn, bởi lẽ cháu P là con gái hiện tại mới hơn 3 tuổi, cháu lại đang ở với mẹ. Hơn nữa chị U công tác tại huyện Bát Xát cách nhà khoảng 10 km nên vẫn đi về trong ngày, trong khi anh L công tác tại huyện Bắc Hà cách xa nhà hơn 40 km, hàng tuần mới về thăm nhà được vài lần. Vì vậy xét yêu cầu xin được nuôi con của chị U là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Xét về khả năng kinh tế thấy rằng chị U và anh L đều có thu nhập ngang nhau, việc anh L khai rằng hàng tháng còn có thu nhập thêm từ tiền cho thuê nhà là không có cơ sở bởi lẽ anh L thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng anh chưa có nhà riêng mà phải ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, trong suốt quá trình tố tụng, anh L không đưa ra được các chứng cứ chứng minh về nội dung này. Để đảm bảo việc nuôi dạy con chung được tốt cần chấp nhận một phần yêu cầu của chị U, buộc anh Nguyễn Khánh L phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Mai P 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cù Tố U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Anh Nguyễn Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cù Tố U và anh Nguyễn Khánh L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mai P, sinh ngày 08/01/2015 cho chị Cù Tố U chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Khánh L phải cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng để nuôi cháu Nguyễn Mai P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Cù Tố U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận chị Cù Tố U đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai số 0005354 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Anh Nguyễn Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND phường Cốc Lếu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Thịnh

